

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Sáu
- Bà Trần Thị Phương Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Lào, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đồng Thị Thu V, sinh ngày 01/01/1982. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Minh N, sinh ngày 01/01/1982. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đồng Thị Thu V trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông N tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2003. Đến năm 2005 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/7/2005. Thời gian đầu, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà và ông N thường xuyên cãi nhau, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên bà và ông N đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông N.

- Về con chung: Bà xác định, bà và ông N có 02 con chung tên là Trần Thị Kim N1, sinh năm 2003 và Trần Hiệp L, sinh ngày 13/9/2008. Đối với chị N1 hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Đối với anh L hiện đang sống cùng ông N. Khi ly hôn, bà đồng ý giao anh L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh N trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và tình trạng mâu thuẫn gia đình. Ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà V. Về con chung, ông yêu cầu trực tiếp nuôi anh L và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông N, cho bà V và ông N ly hôn; về con chung: Giao con chung tên Trần Hiệp L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập ông Trần Minh N và bà Đồng Thị Thu V tham gia phiên tòa nhưng ông N và bà V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà V khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bị đơn ông Trần Minh N nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông N hiện đang cư trú tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Bà V và ông N tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2003; đến năm 2005 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2005 nên hôn nhân của bà V và ông N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà V xác định, bà V và ông N xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Nguyên nhân do ông N và bà V thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên bà V và ông N đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà V yêu cầu ly hôn với ông N, ông N đồng ý ly hôn với bà V nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đồng Thị Thu V với ông Trần Minh N.

[4] Về con chung: Bà V và ông N có 02 con chung gồm chị Trần Thị Kim N1, sinh năm 2003 và anh Trần Hiệp L, sinh ngày 13/9/2008. Đối với chị N1 hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu L hiện đang sống cùng ông N. Khi ly hôn, bà đồng ý giao cháu L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con. Ông N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng anh L; đồng thời tại Biên bản ghi nhận ý kiến thì anh L có nguyện vọng sống cùng ông N. Xét thấy, L hiện đang sống ổn định với ông N và có nguyện vọng sống cùng ông N nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở giao anh L cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà V và ông N, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đồng Thị Thu V và ông Trần Minh N.

2. Về con chung: Giao con chung là anh Trần Hiệp L, sinh ngày 13/9/2008 cho ông Trần Minh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hiện anh L đang sống cùng với ông N. Bà Đồng Thị Thu V có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Minh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đồng Thị Thu V và ông Trần Minh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đồng Thị Thu V và ông Trần Minh N, mỗi người phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Đồng Thị Thu V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004610 ngày 18/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nên chuyển thu án phí 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) và được hoàn lại 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh